

Số: 32 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

### KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng Vinameco**

Thực hiện Quyết định số 67/QĐ-TTr ngày 16/02/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ - BNN) tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng Vinameco; ngày 10/3/2023, Đoàn thanh tra Bộ LĐTĐBXH hội tiến hành thanh tra tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng Vinameco (sau đây gọi tắt là Công ty).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 20/3/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### 1. Khái quát chung

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng Vinameco.
- Mã đơn vị: TA0324A.
- Địa điểm đóng trụ sở chính: số 2, ngõ 31, đường Hai Bà Trưng, tổ 12, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5100419467 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 24/01/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 28/6/2018.
- Chi nhánh, văn phòng đại diện: không.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: tư vấn, thi công xây dựng.
- Tài khoản số 110000118562 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang.
- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022: doanh thu là: 00 đồng; lợi nhuận sau thuế: 00 đồng; thu nhập bình quân của người lao động 9.000.000 đồng/tháng.





## 2. Kết quả kiểm tra, xác minh

### 2.1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

#### 2.1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

- Tổng số lao động công ty sử dụng tại thời điểm thanh tra: 08 người.
- Đã ký hợp đồng 07/07 lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng (chưa bao gồm Giám đốc Công ty), trong đó:
  - + Hợp đồng thử việc: không;
  - + Hợp đồng học nghề để làm việc cho Công ty: không;
  - + Hợp đồng lao động (HĐLĐ) dưới 01 tháng: không;
  - + HĐLĐ từ 01 tháng đến dưới 03 tháng: không;
  - + HĐLĐ xác định thời hạn 12 tháng: không;
  - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 07 người.
- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: không.
- Số lao động bị mất việc làm từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: không; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.
- Số lao động thôi việc từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 10 lao động; số lao động thôi việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc: không.
- Kiểm tra 04 bản hợp đồng lao động đã ký kết với người lao động, nội dung hợp đồng lao động ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên (Hợp đồng lao động số 04/HĐLĐ/2022 của lao động Nguyễn Đức Thanh, sinh ngày 06/5/1983; Hợp đồng lao động số 08/HĐLĐ/2022 của lao động Trần Thị Liên, sinh ngày 22/4/1991; Hợp đồng lao động số 07/HĐLĐ/2022 của lao động Nguyễn Văn Giang, sinh ngày 29/10/1982; Hợp đồng lao động số 06/HĐLĐ/2022 của lao động Trần Văn Trọng, sinh ngày 28/5/1980): mục địa điểm làm việc ghi “tùy theo địa điểm thi công của công trình phát sinh trong năm”; mục công việc phải làm ghi “theo sự phân công của quản lý trực tiếp hoặc ban giám đốc”; mục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế ghi “được tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của luật bảo hiểm xã hội và tỷ lệ đóng”.

#### 2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (tại thời điểm thanh tra)

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động:
  - + Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 08 người;
  - + Số lao động đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 08 người;



+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: không.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: không.

- Việc thực hiện các chế độ đối với lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc: không.

- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng 01 lần thông tin đóng bảo hiểm xã hội của người lao động và thông báo cho người lao động tra cứu, theo dõi trên phần mềm Bảo hiểm xã hội số - VssID.

## **2.2. Tiền lương và trả công lao động**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng là 3.700.000 đồng/người/tháng (cao hơn mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP).

- Các loại phụ cấp đang áp dụng: không.

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: nhà ở, ăn trưa, xăng xe.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT: không.

- Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động thực hiện áp dụng tại Công ty.

- Đã xây dựng quy chế thưởng đối với người lao động và công bố công khai tại nơi làm việc sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở.

## **2.3. Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN**

- Đã thực hiện việc trích tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ lương của người lao động theo tỷ lệ quy định, mức tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên mức lương ghi trong hợp đồng lao động.

- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN:

+ Số tiền phải đóng: 544.981.569 đồng;

+ Số tiền đã đóng: 300.000.000 đồng;

+ Số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 244.981.569 đồng, trong đó: chậm đóng BHXH, BHTN là 187.045.640 đồng, tiền BHYT là 2.673.000 đồng, tiền BHTNLD-BNN là 297.000 đồng, tiền lãi là 54.965.929 đồng; số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chậm đóng: Công ty chậm đóng là 127.666.758 đồng; đã trích của người lao động là 62.348.882 đồng.



- Số tiền bị phạt do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BN: không.

**2.4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động (tính từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra)**

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho 01 lượt người và được cơ quan BHXH giải quyết đối với 01 lượt người với tổng số tiền là 25.180.000 đồng, trong đó:

- + Chế độ ốm đau: không;
- + Chế độ thai sản: 01 lượt người với tổng số tiền: 25.180.000 đồng;
- + Chế độ dưỡng sức: không;
- + Chế độ TNLD - BNN: không.
- + Chế độ hưu trí: không.
- + Chế độ tử tuất: không.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng công ty chưa chi trả: không.

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị nhưng chưa được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: không.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng công ty chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: không.

**2.5. Việc xác nhận thời gian đóng BHXH và trả sổ BHXH cho người lao động**

- Công ty đã làm thủ tục đề nghị cơ quan BHXH xác nhận thời gian tham gia BHXH khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc thôi việc: 10 người.

- Số lao động chưa được Công ty xác nhận thời gian tham gia BHXH khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc thôi việc: không.

- Số sổ BHXH (tờ rời xác nhận quá trình đóng BHXH) đã trả cho người lao động: 10 người.

- Số sổ BHXH Công ty đã xác nhận thời gian tham gia BHXH nhưng chưa trả cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động: không.

### **3. Kết luận**

#### **3.1. Những quy định của pháp luật đã được Công ty thực hiện**

3.1.1. Đã ký hợp đồng lao động với 07/07 lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động.

3.1.2. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho 08/08 người thuộc đối tượng tham gia.

3.1.3. Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng 01 lần thông tin đóng bảo hiểm xã hội của người lao động và thông báo cho người lao động tra cứu, theo dõi trên phần mềm Bảo hiểm xã hội số - VssID.



3.1.4. Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng là 3.700.000 đồng/người/tháng (cao hơn mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP).

3.1.5. Đã hỗ trợ cho người lao động nhà ở, ăn trưa, xăng xe.

3.1.6. Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động thực hiện áp dụng tại Công ty.

3.1.7. Đã xây dựng quy chế thưởng đối với người lao động và công bố công khai tại nơi làm việc sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở.

3.1.8. Đã thực hiện việc trích tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ lương của người lao động theo tỷ lệ quy định, mức tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động.

3.1.9. Đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ thai sản cho 01 lượt người với tổng số tiền là 25.180.000 đồng.

3.1.10. Đã làm thủ tục đề nghị cơ quan BHXH xác nhận thời gian tham gia BHXH và trả tờ rời cho 10 người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc thôi việc.

### ***3.2. Những quy định của pháp luật chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ***

3.2.1. Hợp đồng lao động đã ký kết với người lao động Nguyễn Đức Thanh, Trần Thị Liên, Nguyễn Văn Giang, Trần Văn Trọng chưa ghi cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên: mục địa điểm làm việc ghi “tùy theo địa điểm thi công của công trình phát sinh trong năm”; mục công việc phải làm ghi “theo sự phân công của quản lý trực tiếp hoặc ban giám đốc”; mục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế ghi “được tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của luật bảo hiểm xã hội và tỷ lệ đóng” là chưa đúng theo quy định tại Chương II Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

3.2.2. Chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với số tiền là 244.981.569 đồng, trong đó: chậm đóng BHXH, BHTN là 187.045.640 đồng, tiền BHYT là 2.673.000 đồng, tiền BHTNLD-BNN là 297.000 đồng, tiền lãi là 54.965.929 đồng là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

### **4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng**

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 20/3/2023 về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi: chậm đóng BHXH bắt buộc, BHTN tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính với số tiền chậm đóng là 187.045.640 đồng, quy định tại điểm a khoản 5 Điều 39 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm



việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính là 50.502.322 đồng.

### 5. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Giám đốc Công ty khắc phục sai phạm nêu tại khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục sai phạm tại điểm 3.2.1 khoản 3.2 Phần 3 khi có phát sinh và rà soát ký phụ lục hợp đồng với người lao động đã được ký hợp đồng lao động đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

- Chấp hành nghiêm Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 20/3/2023 về xử phạt vi phạm hành chính.

- Khắc phục sai phạm tại điểm 3.2.2 khoản 3.2 Phần 3 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận này và báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. *Tuan*

**Nơi nhận:** *h*

- Công ty (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (để p/h);
- Cổng TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT.CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Lê Hữu Long**

